

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2014/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2014

NGHỊ ĐỊNH

Quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quan hệ phối hợp của Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố các cấp

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật phòng, chống khủng bố ngày 12 tháng 6 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quan hệ phối hợp của Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố các cấp.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quan hệ phối hợp của Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố các cấp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố các cấp; cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam; cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế cư trú, hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

Trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng điều ước quốc tế đó.

Chương II

TỔ CHỨC BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG KHỦNG BỐ

Điều 3. Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố quốc gia

1. Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố quốc gia là cơ quan tham mưu, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tổ chức, chỉ đạo công tác phòng, chống khủng bố trong phạm vi cả nước.

Bộ Công an là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố quốc gia và có cơ quan tham mưu, giúp việc chuyên trách gọi là Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố quốc gia.

2. Thành phần của Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố quốc gia gồm:

- Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban;
- Bộ trưởng Bộ Công an, Phó Trưởng ban;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Thành viên;
- Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Thành viên;
- Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Thành viên;
- Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Thành viên;
- Bộ trưởng Bộ Y tế, Thành viên;
- Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thành viên;
- Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thành viên;
- Thứ trưởng Bộ Công an phụ trách công tác an ninh, Thành viên thường trực;
- Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Thành viên.

3. Trong trường hợp cần thiết, Chính phủ quyết định bổ sung thành viên là Bộ trưởng hoặc cán bộ cấp cao khác tham gia Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố quốc gia trên cơ sở đề nghị của Trưởng Ban chỉ đạo.

Điều 4. Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố Bộ, ngành

1. Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố Bộ, ngành là cơ quan tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tổ chức, chỉ đạo công tác phòng, chống khủng bố của Bộ, ngành.

2. Thành phần Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố của Bộ, ngành do một đồng chí cấp Thứ trưởng là Trưởng ban, các thành viên khác do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quyết định.

Điều 5. Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức, chỉ đạo công tác phòng, chống khủng bố của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và có đơn vị tham mưu, giúp việc gọi là Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Thành phần Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gồm:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng ban;
- Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phó Trưởng ban;
- Giám đốc Sở Ngoại vụ (nếu có), Thành viên;
- Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thành viên;
- Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thành viên;
- Giám đốc Sở Y tế, Thành viên;
- Giám đốc Sở Tài chính, Thành viên;
- Phó Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phụ trách công tác an ninh, Thành viên thường trực;
- Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội (đối với Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố thành phố Hà Nội), Tư lệnh Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh (đối với Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố thành phố Hồ Chí Minh), Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (đối với Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác), Thành viên.

3. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định bổ sung thành viên là Giám đốc sở, người đứng đầu ngành khác tham gia Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở đề nghị của Trưởng Ban chỉ đạo.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG KHỦNG BỐ

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố quốc gia

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Khoản 1 Điều 13 Luật phòng, chống khủng bố.
2. Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện công tác phòng, chống khủng bố.
3. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành phương án xử lý các tình huống khủng bố, cơ chế chỉ đạo, chỉ huy xử lý các tình huống khủng bố.
4. Tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo giải quyết các vụ khủng bố trong trường hợp phải ban bố tình trạng khẩn cấp về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội hoặc có nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp.
5. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.